

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng Khám Nha Khoa Kỹ Thuật Cao Bác Sĩ Nguyễn Thị Trùng Phi.

2. Địa chỉ: 39 Lê Thanh Nghị, Phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng.

3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Thứ 2- Thứ 7 : buổi sáng từ 08h00-11h30, buổi chiều từ 14h00-19h00
Chủ nhật : buổi sáng từ 08h00-11h30, buổi chiều nghỉ

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề *	Phạm vi hành nghề **	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ***	Vị trí chuyên môn ****	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Trùng Phi	000034/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Từ 8h-11h30; 14h-19h từ thứ 2 – thứ 7 Và 8h-11h30 chủ nhật	Bác sỹ chịu trách nhiệm chuyên môn phòng khám	Không tham gia khám chữa bệnh tại cơ sở khác	
2	Nguyễn Bảo Trâm	007532/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Từ 8h-11h30; 14h-19h từ thứ 2 – thứ 7 Và 8h-11h30 chủ nhật	Bác sỹ điều trị	Không tham gia khám chữa bệnh tại cơ sở khác	
3	Nguyễn Thu Trang	007447/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	Từ 17h30-19h từ thứ 2 – thứ 6; 8h-11h30,	Bác sỹ điều trị	Từ 07h-11h; 13h-17h từ thứ 2	

			răng hàm mặt	14h-19h thứ 7; 8h-11h30 chủ nhật		- thứ 6 + trực + làm ngoài giờ theo sự phân công của Bệnh viện Răng Hàm Mặt - TP Đà Nẵng	
4	Thùy Thị Mai Phương	000845/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Từ 17h30-19h từ thứ 2 - thứ 6; 8h-11h30, 14h-19h thứ 7; 8h-11h30 chủ nhật	Bác sĩ điều trị	Từ 07h-11h; 13h-17h từ thứ 2 - thứ 6 + trực + làm ngoài giờ theo sự phân công của Trung tâm Y tế khu vực Ngũ Hành Sơn	
5	Lê Văn Sơn	000061/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Từ 8h-11h30; 14h-19h từ thứ 2 - thứ 7 Và 8h-11h30 chủ nhật	Bác sĩ điều trị	Không tham gia khám chữa bệnh tại cơ sở khác	
6	Nguyễn Vũ Hạnh Dung	001565/ĐNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	Từ 8h-11h30; 14h-19h từ thứ 2 - thứ 7 Và 8h-11h30 chủ nhật	Bác sĩ điều trị	Không tham gia khám chữa bệnh tại cơ sở khác	
7	Nguyễn Thanh Nhàn	007810/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ 8h-11h30; 14h-19h từ thứ 2 - thứ 7 Và 8h-11h30 chủ nhật	Điều dưỡng	Không tham gia khám chữa bệnh tại cơ sở khác	
8	Trịnh Như Quỳnh	007925/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-	Từ 8h-11h30; 14h-19h từ thứ 2 - thứ 7 Và 8h-11h30 chủ nhật	Điều dưỡng	Không tham gia khám chữa bệnh tại cơ sở khác	

				BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng					
9	Đỗ Thị Phương		020881/TH-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ 8h-11h30; 14h-19h từ thứ 2 – thứ 7 Và 8h-11h30 chủ nhật	Điều dưỡng	Không tham gia khám chữa bệnh tại cơ sở khác		
10	Huỳnh Thị Bích Tâm		0006265/GL-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Từ 8h-11h30; 14h-19h từ thứ 2 – thứ 7 Và 8h-11h30 chủ nhật	Điều dưỡng	Không tham gia khám chữa bệnh tại cơ sở khác		
11	Trần Thị Cẩm Tú		0005629/TT-H-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu	Từ 8h-11h30; 14h-19h từ thứ 2 – thứ 7 Và 8h-11h30 chủ nhật	Điều dưỡng	Không tham gia khám chữa bệnh tại cơ sở khác		

			chuan chức danh nghề nghiệp điều dưỡng				
--	--	--	--	--	--	--	--

5. Danh sách đăng ký người làm việc¹:

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc ²
1	Nguyễn Thị Hương	Điều dưỡng	Từ 8h-11h30; 14h-19h từ thứ 2 – thứ 7 Và 8h- 11h30 chủ nhật	Lễ tân
2	Nguyễn Thị Thùy Hân	Điều dưỡng	Từ 8h-11h30; 14h-19h từ thứ 2 – thứ 7 Và 8h- 11h30 chủ nhật	Lễ tân

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 10 năm 2026

Đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGUYỄN THỊ TRUỖ
MST: 0 4 0 0 8 9 3 6 7 9
39 Lê Thanh Nghị - P. Hoà Cường Bắc
Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng

Nguyễn Thị Tường Chi